

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký - Cán bộ hưu trí.
2. Bà Lê Thị Bảy - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Vi Văn C, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2000 (17 tuổi 05 tháng 23 ngày) tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Vi Thị O; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Vi Văn D - Sinh ngày 16/10/2000.

Trú tại: Thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

2. Anh Vi Văn T - Sinh ngày 15/10/2001.

Trú tại: Thôn N, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Anh Vi Văn Th - Sinh ngày 02/01/2000.

Trú tại: Làng X, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Vi Văn T. - Sinh năm 1978 (là người ĐDHP của anh Vi Văn D).

Trú tại: Thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Vi Hồng Th. - Sinh năm 1983 (là người ĐDHP của anh Vi Văn T)

Trú tại: Thôn N, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vi Văn S - Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn C, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Vi Văn T. - Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, Vi Văn C - sinh ngày 06/6/2000 ở thôn C, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã lấy xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN (giống kiểu xe Dream II), đã cũ không có biển kiểm soát của bố là Vi Văn S để ở dưới sân nhà gác, để đi học tại Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ

thông Như Xuân. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì tan học, C đã rủ bạn là Vi Văn T - sinh năm 2001 ở thôn Ná Cà 2, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi về nhà mình để lấy sách vở rồi xuống nhà T ở để chiều đi học; T đồng ý nên C đã điều khiển xe mô tô nói trên chở theo T ngồi phía sau đi về nhà mình ở thôn Chiềng Cà 1, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân lấy sách vở; sau khi lấy sách vở xong C lại điều khiển xe mô tô nói trên chở T đi từ thôn C đến thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân để xuống nhà T ở thôn N, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 29/11/2017, Vi Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN nói trên (BKS 36N3 - 9409), chở theo Vi Văn T đi đến đoạn đập tràn thuộc địa phận thôn K, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, C điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường phía ngược chiều nên đã đâm thẳng vào xe mô tô BKS 36N5 - 7199 do anh Vi Văn D - sinh năm 2000 ở thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân điều khiển, chở theo sau là anh Vi Văn Th - sinh năm 2000 ở Làng X, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân lưu thông theo hướng ngược lại.

Hậu quả làm anh Vi Văn D bị thương tích nặng đã tử vong trên đường đi cấp cứu; các anh Vi Văn T, Vi Văn Th và bản thân Vi Văn C bị thương nặng phải đi bệnh viện điều trị, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi số: 06/CSĐT ngày 29/11/2017 để xác định nguyên nhân chết của anh Vi Văn D trong vụ tai nạn giao thông nói trên. Tại bản Kết luận giám định số: 10/GDPY-PC54 ngày 04/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của anh Vi Văn D là "*Vỡ xương hộp sọ, chảy máu lan tỏa màng mềm*" (BL 13->16).

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến anh Vi Văn D chết là do Vi Văn C điều khiển xe mô tô BKS 36N3 - 9409 đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình (hướng từ thôn T, xã Thanh Quân đến thôn K, xã Thanh Quân) không làm chủ tốc độ, lạng lách, đánh võng nên khi gặp xe mô tô BKS 36N5 - 7199 do anh D điều khiển đi ngược chiều xe của C (hướng từ thôn K, xã Thanh Quân đến thôn T, xã Thanh Quân) ở vị trí gần giữa đường C đã không xử lý

được dẫn đến tai nạn. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy vị trí va chạm giữa hai xe mô tô ở vị trí phần đường bên trái theo hướng đi của mô tô BKS 36N3 - 9409 là 1,1m so với tim đường (BL 04->06). Do đó, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông khiến anh D chết là do C điều khiển xe mô tô BKS 36N3 - 9409 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều (hướng từ thôn K, xã Thanh Quân đến thôn T, xã Thanh Quân).

Những người bị hại và người làm chứng là các anh Vi Văn T, Vi Văn Th, Quách Lê Th., sinh năm 2000 ở thôn T, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân và Vi Văn Đ, sinh năm 2000 ở Làng K, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân đều khẳng định, thời điểm xảy ra tai nạn Vi Văn C điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 - 60 km/h (75->82, 84->89, 91->96).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 36N3 - 9409 (giống kiểu xe Dream II), số khung G054DM004047, số máy MD1001005047, màu sơn nâu, đăng ký tên chủ xe là ông Vi Hồng S, là xe có dung tích xi lanh 97cm³ (BL 62). Chiếc xe này được ông Vi Văn S (là bố đẻ của Vi Văn C) mua lại của ông Vi Văn C người cùng thôn vào khoảng năm 2012, trước đó ông C mua lại chiếc xe này từ ông Vi Hồng S (trú tại thôn C, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân), khi mua bán không có giấy tờ mua bán, chưa sang tên đăng ký xe. Do xe mô tô BKS 36N3 - 9409 có dung tích xi lanh 97cm³ là loại xe mà bắt buộc khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe, nhưng khi Vi Văn C điều khiển xe mô tô BKS 36N3 - 9409 gây tai nạn giao thông, C chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Vào sáng ngày 29/11/2017, ông S để xe mô tô nói trên ở nhà và đi làm, thấy vậy nên C đã tự ý lấy xe mô tô để đi học, do đó ông S không biết việc C lấy xe đi học và gây tai nạn giao thông (BL 97- 98), nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông S về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đối với những người bị hại là anh Vi Văn Th và anh Vi Văn T, sau khi xảy ra tai nạn cũng bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, đến nay sức khỏe đã ổn định. Ngày 17/1/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã

ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số: 18 và 20 đối với anh Vi Văn T và anh Vi Văn Th. Tuy nhiên, cả anh T và anh Th đều làm đơn xin từ chối giám định thương tích và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Về dân sự, ở giai đoạn điều tra được thể hiện, cụ thể như sau:

- Ngày 18/01/2018, gia đình anh Vi Văn Th có đơn đề nghị gia đình Vi Văn C phải bồi thường cho anh Th với số tiền là 16.000.000đ, gia đình C chưa bồi thường được cho anh Th.

- Ngày 17/4/2018, gia đình người bị hại Vi Văn D có đơn yêu cầu gia đình Vi Văn C phải bồi thường với số tiền là 200.000.000đ. Gia đình C đã bồi thường được 23.400.000đ tiền mai táng phí.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô DEAHAN BKS 36N3 - 9409 và 01 chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 36N5 - 7199 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Cáo trạng số: 15/CT-KSĐT-TA ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Vi Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS năm 1999.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, vào ngày 12/6/2018 gia đình bị cáo Vi Văn C đã tự thỏa thuận bồi thường xong đối với gia đình người bị hại Vi Văn D (ngoài số tiền mai táng phí 23.400.000đ đã bồi thường, gia đình bị cáo C chấp nhận bồi thường cho gia đình anh D số tiền 125.000.000đ) và người bị hại Vi Văn Th. Gia đình anh D và bản thân anh Th và người đại diện hợp pháp của người bị hại Vi Văn T đều đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết việc bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 60 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn C là ông Hoàng Đức H thống nhất với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 BLHS năm 1999; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 đối với bị cáo C và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nhận thức được sai phạm, yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa là anh Vi Văn T, anh Vi Văn Th, ông Vi Văn T. và ông Vi Hồng Th. không có ý kiến tranh luận gì, đều thừa nhận giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử các bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong. Những người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vi Văn S và ông Vi Văn T. cũng không có ý kiến tranh luận gì, và đều thừa nhận chiếc xe mô tô DEAHAN BKS 36N3 - 9409 và chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 36N5 - 7199 là do trước đây họ mua lại của những người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay, việc bồi thường đã thỏa thuận xong, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các phương tiện trên cho họ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 29/11/2017, C chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 36N3 - 9409 (giống kiểu xe Dream II), có dung tích xi lanh 97cm³, chở theo Vi Văn T, khi đi đến đoạn đập tràn thuận địa phận thôn K, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, do không làm chủ tốc độ, lạng lách, đánh võng, đi lấn sang phần đường phía ngược chiều nên C đã đâm thẳng vào xe mô tô BKS 36N5 - 7199 do anh Vi Văn D điều khiển, chở theo sau là anh Vi Văn Th lưu thông theo hướng ngược lại khiến anh D chết do vỡ xương hộp sọ, chảy máu lan tỏa màng mềm; các anh T, anh Th và bản thân bị cáo bị thương nặng phải đi bệnh viện điều trị, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của những người bị hại, cũng như biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi người bị hại đã tử vong và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vi Văn C đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Xét tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ bị cáo Vi Văn C trực tiếp điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³, nhưng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, lạng lách, đánh võng, khi phát hiện anh Vi Văn D điều khiển xe mô tô BKS 36N5 - 7199 đi ngược chiều C đã điều khiển xe mô tô đi về phía bên trái của chiều đi và đâm vào xe mô tô do anh D điều khiển vi phạm khoản 6, khoản 9, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12; Điều 13; khoản 1 Điều 17; Điều 60 của Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả làm anh D bị thương nặng dẫn đến tử vong; các anh Vi Văn T, Vi Văn Th và bản thân bị cáo bị thương nặng phải đi bệnh viện điều trị, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Với tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục Vi Văn C và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, Vi Văn C là đối tượng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thấy được sai phạm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình với các cơ quan pháp luật; tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho những người bị hại và gia đình người bị hại Vi Văn D để khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của người bị hại Vi Văn D và những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại khác không những không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường dân sự, mà còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; và bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 23 ngày) nên nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm phạm tội của bị cáo là hạn chế, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 BLHS 1999 và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 60 của BLHS 1999.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vi Văn C và gia đình người bị hại Vi Văn D và những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại khác đã thoả thuận xong về phần bồi thường dân sự. Người đại diện hợp pháp của người bị hại D và những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại khác trong vụ án không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô DEAHAN BKS 36N3 - 9409 và chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 36N5 - 7199 đã được xác minh rõ về nguồn gốc, việc trả lại vật chứng không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, vì

vậy cần trả lại 02 chiếc xe trên cho những người quản lý hợp pháp là ông Vi Văn S và ông Vi Văn T..

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Văn C là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo tại địa phương. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn C phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng: Trả lại cho ông Vi Văn S chiếc xe mô tô DEAHAN BKS 36N3 - 9409; trả lại cho ông Vi Văn T. chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 36N5 - 7199 hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2018 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn C.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- UBND xã Thanh Quân, H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tiến Thịnh